|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH** **THANH HÓA**Số:………../2022/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 2022* |

 **(DỰ THẢO)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ**

**người được giáo dục theo quyết định áp dụng biện pháp**

 **giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA KHÓA VIII**

**KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số*[*120/2021/NĐ-CP*](https://vanbanphapluat.co/van-ban-lien-quan?id=81/2013/N%C4%90-CP)*ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;*

*Xét Tờ trình số  /TTr-UBND ngày  tháng  năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị ban hành Nghị quyết về mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số …../BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban ………… Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục gồm các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số [120/2021/NĐ-CP ngày](https://vbpl.vn/camau/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=111/2013/N%C4%90-CP%C2%A0ng%C3%A0y&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, gồm:

Người được phân công, giúp đỡ là cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên công tác trẻ em hoặc người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư hoặc người có kinh nghiệm giáo dục, quản lý người chưa thành niên trong cơ sở bảo trợ xã hội có điều kiện, năng lực và kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Mức hỗ trợ:

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức hỗ trợ một tháng bằng 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

b) Trường hợp người được phân công giúp đỡ người được giáo dục mà có thời gian giúp đỡ chưa đủ tháng do người được giáo dục được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc không tiếp tục thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do được áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị tạm giữ, tạm giam, điều trị bệnh dài hạn tại các cơ sở y tế hoặc chết hoặc người được phân công trực tiếp giúp đỡ không còn điều kiện giúp đỡ thì mức hỗ trợ được tính như sau:

Dưới 15 ngày thực hiện giúp đỡ người được giáo dục, tính mức hỗ trợ bằng ½ tháng theo quy định tại điểm a khoản này;

Từ 15 ngày thực hiện giúp đỡ người được giáo dục, tính mức hỗ trợ bằng 01 tháng theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Thời gian được hưởng mức hỗ trợ

Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục được hưởng mức hỗ trợ kể từ khi nhận được quyết định phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục và thực hiện một trong các nghĩa vụ của người được phân công giúp đỡ theo khoản 2 Điều 35 Nghị định 120/2021/NĐ- CP.

**Điều 2. Trình tự thực hiện**

a) UBND các xã, phường, thị trấn lập dự toán kinh phí, chi trả mức hỗ trợ hàng tháng quy định tại Nghị quyết này.

b) Trên cơ sở giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nghĩa vụ hàng tháng của người được phân công, giúp đỡ tại khoản 2 Điều 35 Nghị định 120/2021/NĐ- CP, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thực hiện nghiệm thu, chi trả mức hỗ trợ theo quy định. Đồng thời, lưu văn bản, tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ của người được phân công giúp đỡ trong hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn của người được giáo dục.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

 a) Kinh phí chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước.

b) Công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp các quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng … năm…

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như điều 5;- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu;- Bộ Tài chính;- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- UBMT Tổ quốc tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh;- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;- TTr HĐND, UBND các huyện, TX, TP;                                                                                - Công báo tỉnh;- Lưu: VT. |  **CHỦ TỊCH** *(Đã kí)* |